

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2024

V/v: “Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Nghị.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, TỈNH Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị M; sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn Thượng T, xã Bùi La Nh, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn H; sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn Thượng T, xã Bùi La Nh, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh; hiện sinh sống tại: Tổ 12, khu phố Tân Th, phường Phú M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa, chị Hà Thị Minh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị M kết hôn với anh Trần Văn H trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc; có đăng ký kết hôn vào ngày 14/5/2020 tại UBND xã Bùi La Nh, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ

chồng về chung sống tại thôn Thượng T, xã Bùi La Nh, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 03 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tôn trọng, nhường nhịn nhau trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2023 đến nay. Chị Hà Thị M xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn H.

Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Tuấn K, sinh ngày 03/3/2021, từ khi vợ chồng ly thân đến nay con sống chung với anh H, nếu ly hôn chị M có nguyện vọng để cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi đủ 18 tuổi. Chị M không cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

Về tài sản và nợ chung: Chị Hà Thị M không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn, anh Trần Văn H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đức Th đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Trần Văn H. Tuy nhiên anh Trần Văn H không đến Tòa án làm việc mà có đơn trình bày gửi cho Tòa án với nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Văn H hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của chị Hà Thị M về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống. Còn nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong mọi việc nên vợ chồng đã ly thân nhau 1 năm nay. Hiện nay chị Hà Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Trần Văn H cũng nhất trí ly hôn.

- *Về quan hệ con chung và cấp dưỡng:* Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Tuấn K, sinh ngày 03/3/2021; từ thời điểm vợ chồng ly thân con ở cùng anh H nên anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đến khi con đủ 18 tuổi và anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản, nợ chung:* Anh Trần Văn H không yêu cầu giải quyết.

Anh Trần Văn H đề nghị xét xử vắng mặt với lý do anh đi làm ăn xa không có điều kiện đến trực tiếp tại Tòa án để giải quyết vụ án nên anh xin được vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn cơ bản đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn H vắng mặt nhưng đã trình bày rõ yêu cầu của mình và có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hà Thị M được ly hôn anh Trần Văn H.

Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 03/3/2021 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn H không yêu cầu chị Hà Thị M cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Chị Hà Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa chị Hà Thị M và anh Trần Văn H, đều trú tại Thôn Thượng T, xã Bùi La Nh, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Đức Th đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Trần Văn H. Anh H đã nhận được các văn bản của Tòa án, tuy nhiên vì lý do đi làm xa đi lại khó khăn nên anh H không có mặt trực tiếp tại Tòa án để làm việc nên anh đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Trần Văn H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị M kết hôn với anh Trần Văn H trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị lừa dối hay ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bùi La Nh, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 14/5/2020. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị M và anh H do UBND xã Bùi La Nh, huyện Đức Th cấp và chị Minh giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị M và anh Trần Văn H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến tháng 03 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn

trọng nhường nhịn nhau trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau nên những bất đồng ngày càng sâu sắc, dẫn đến sống ly thân nhau từ tháng 03 năm 2023 cho đến nay, mỗi người lo cuộc sống riêng mà không có sự liên lạc, quan tâm nhau, chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân, Gia đình năm 2014. Xử cho chị Hà Thị M ly hôn anh Trần Văn H.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng*: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Tuấn K, sinh ngày 03/3/2021. Từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay cháu K ở cùng với anh H tại tổ 12, khu phố Tân Th, phường Phú M, tỉnh Bà Rịa Vũng tàu, anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K đảm bảo điều kiện sống và học tập cho cháu phát triển bình thường. Đồng thời, chị Trần Thị M có nguyện vọng giao con cho anh Trần Văn H chăm sóc. Để đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho cháu K nên giao cháu K cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng là có cơ sở theo khoản Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân, Gia đình.

Anh Trần Văn H không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về án phí, lệ phí*: Chị Hà Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điểm b Khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân, Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Hà Thị M ly hôn anh Trần Văn H.
- Về con chung và cấp dưỡng*: Giao con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 03/3/2021 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hà Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.
- Về án phí, lệ phí*: Chị Hà Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0013310 ngày 20/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị M có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/9/2024. Anh Trần Văn H có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Th;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Th;
- UBND xã Bùi la Nh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quang Nghị